

Số: 249/KH-PNT

Tân Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập Năm học 2023-2024

Căn cứ văn bản số 1650/GDĐT-TCKH ngày 27 tháng 9 năm 2023 của liên phòng GD&ĐT và phòng Tài chính – kế hoạch Quận Tân Bình về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ văn bản số 1700/GDĐT-TC ngày 04 tháng 10 năm 2023 của phòng GD&ĐT Quận Tân Bình về triển khai hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 170/KH-PNT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trường THCS Phạm Ngọc Thạch về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023–2024 và các Kế hoạch khác năm học 2023–2024 (Bán trú, 2 buổi/ ngày, Tin học chuẩn quốc tế, Stem, Kỹ năng sống, Tăng cường tiếng Hoa, Tăng cường tiếng Anh, giảng dạy phối hợp với giáo viên người nước ngoài) đã được phòng GD&ĐT phê duyệt;

Căn cứ sự đồng thuận của toàn thể Cha mẹ học sinh,

Nhà trường thông báo đến Cha mẹ học sinh kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 – 2024 của trường THCS Phạm Ngọc Thạch như sau:

I. Thu học phí: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí):

STT	Nội dung	Mức thu năm học 2022-2023	Mức thu theo VB số 1650/GDĐT-TCKH ngày 27/9/2023	Mức nhà trường thu năm học 2023-2024
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày khối 9 (tháng) x 9 tháng .	120.000đ/HS/tháng	138.000đ/HS/tháng	138.000đ/HS/tháng

2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ (tháng) x 9 tháng . Gồm các lớp: - TCTA: lớp 6/5, 6/6, 6/7, 7/4, 8/4, 9/4 - TCTH: 9/1	120.000đ/HS/tháng	138.000đ/HS/tháng	138.000đ/HS/tháng
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống cho HS khối 6, 7, 8 (tháng) x 8 tháng .	60.000đ/HS/tháng	80.000đ/HS/tháng	60.000đ/HS/tháng
4	Tiền tổ chức Giáo dục Stem cho HS khối 6, 7, 8 (tháng) x 8 tháng .	80.000đ/HS/tháng	92.000đ/HS/tháng	80.000đ/HS/tháng
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với Giáo viên người nước ngoài (tháng) x 8 tháng . Gồm các lớp: 6/1, 6/2, 6/5, 6/6, 6/7, 7/1, 7/2, 7/4, 7/6, 8/4, 9/4.	250.000đ/HS/tháng	260.000đ/HS/tháng	250.000đ/HS/tháng
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án			
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021- 2030” cho HS khối 6, 7 (tháng) x 8	500.000đ/HS/năm (tiền tài khoản) và 60.000đ/HS/tháng (tiền học)	150.000đ/HS/tháng	130.000đ/HS/tháng

	tháng.			
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
7	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú dành cho HS đăng ký bán trú (tháng) x số tháng đăng ký.	120.000đ/HS/tháng và 15.000đ/HS/tháng	160.000đ/HS/tháng	155.000đ/HS/tháng
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	200.000đ/HS/năm	200.000đ/HS/năm	200.000đ/HS/năm
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
9	Tiền mua sắm đồng phục học sinh		400.000đ/HS/bộ	230.000đ – 400.000đ/HS/bộ
10	Học phẩm (năm)	30.000đ/HS/năm và 25.000đ/HS/năm	50.000đ/HS/năm	50.000đ/HS/năm
11	Tiền suất ăn trưa bán trú dành cho HS đăng ký bán trú (ngày) x số ngày ăn trong tháng.	32.000đ/HS/ngày	35.000đ/HS/ngày	33.000đ/HS/ngày
12	Tiền nước uống (tháng) x 9 tháng.	15.000đ/HS/tháng	17.000đ/HS/tháng	17.000đ/HS/tháng
13	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường) (năm).		50.000đ/HS/năm	25.000đ/HS/năm
14	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (tháng) x 9 tháng.	- Vietschool: 100.000đ/HS/năm - Dạy học trực tuyến K12 online: chưa thực hiện	110.000đ/HS/tháng	24.000đ/HS/tháng
15	Tiền trông giữ xe		2.000đ/xe/lượt	2.000đ/xe/lượt

	cho học sinh (xe/ lượt).			
--	-----------------------------	--	--	--

❖ **Lưu ý về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập:**

- Nhà trường không thu các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa theo quy định tại mục I của kế hoạch này (từ số thứ tự 1 đến 6) đối với học sinh đang được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ hoặc học sinh đang được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND TP về chương trình giảm nghèo bền vững TPHCM giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND TP về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn trên địa bàn TP.

- Năm học 2023-2024, Nhà trường tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo quy định. Cha mẹ học sinh liên hệ văn phòng nhà trường để được giải quyết chế độ theo quy định.

❖ **Lưu ý về thanh toán không dùng tiền mặt:**

- Cha mẹ học sinh vui lòng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (xem hướng dẫn thanh toán học phí qua SSC).

- Trường hợp CMHS không thể đóng trực tuyến, CMHS có thể đóng trực tiếp cho cô Ngân thủ quỹ tại văn phòng nhà trường (số ĐT 028.38653132). Hàng tháng, nhà trường gửi phiếu báo thu, CMHS vui lòng hoàn tất việc đóng học phí trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận phiếu báo.

Trên đây là Kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của trường THCS Phạm Ngọc Thạch. Kính mong sự hợp tác của quý CMHS để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo P.GD&ĐT;
- CB-GV-CNV trường THCS PNT;
- Ban ĐD CMHS và toàn thể CMHS trường PNT;
- Lưu VT.

